

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2022/LĐ-ST

Ngày: 23-9-2022

V/v tranh chấp về bồi
thường thiệt hại, trợ cấp tai
nạn lao động

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Đông

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Nam – Phó Trưởng phòng Phòng Lao động –
Thương binh và Xã hội huyện Bến Lức

2. Ông Nguyễn Ngọc Ân – Cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân
huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An tham
gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức,
tỉnh Long An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số:
06/TLST-LĐ ngày 03/3/2022 về việc “ Tranh chấp về bồi thường thiệt hại, trợ
cấp tai nạn lao động”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
01/2022/QĐXXST-LĐ ngày 28 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Võ Văn G1, sinh năm 1982 (có mặt);

Địa chỉ cư trú: Khóm N, Phường M, thành phố Bạc L, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền cho nguyên đơn: Ông Nguyễn
Thành T1, sinh năm 1961; Địa chỉ cư trú: Ấp 8, xã Lương H, huyện Bến L, tỉnh
Long An (theo văn bản ủy quyền ngày 02/11/2020, có mặt).

2. Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn VLXD Kiến H (Long An).

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật: Ông Xiong B, Chức vụ: Tổng
Giám đốc;

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền cho bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc H, chức vụ: Nhân viên nhân sự (theo văn bản ủy quyền ngày 14/9/2022, có mặt);

Địa chỉ trụ sở chính: Khu Công nghiệp Thịnh P, Tỉnh lộ 830, ấp 3, xã Lương B, huyện Bến L, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/6/2021 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Thành T1 đại diện cho nguyên đơn trình bày:

Ngày 03/9/2019, ông Võ Văn G1 và Công ty trách nhiệm hữu hạn VLXD Kiến H (Long An), gọi tắt là Công ty Kiến H ký kết hợp đồng lao động số 0366/HĐLĐ-KHLA, loại hình hợp đồng xác định thời hạn 01 năm, thời hạn hợp đồng từ ngày 03/9/2019 đến ngày 02/6/2020, mức lương theo hợp đồng 4.170.000đồng/tháng (lương thực nhận 9.000.000đồng/tháng); thời gian làm việc là 8giờ/ngày, 48 giờ/tuần; công việc ông G1 được nhận vào làm việc theo hợp đồng với chức danh là lao động phổ thông.

Ngày 20/12/2019, ông G1 đang làm việc tại Công ty Kiến H thì bị tai nạn lao động, ông G1 được Công ty Kiến H đưa đi cấp cứu tại Phòng khám đa khoa Việt Nhật tại huyện Bến Lức; sau đó chuyển đến Bệnh viện chấn thương chỉnh hình Thành phố Hồ Chí Minh điều trị, đến ngày 14/01/2020 ông G1 xuất viện. Sau đó, ông G1 tiếp tục điều trị phục hồi chức năng tại Bệnh viện Y học cổ truyền Long An (Lần 01: từ ngày 10/02/2020 đến ngày 27/02/2020; Lần 02: từ ngày 16/3/2020 đến ngày 30/3/2020). Tại giấy chứng nhận thương tích số 64/CN ngày 17/01/2020, Bệnh viện chấn thương chỉnh hình – Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh chẩn đoán ông G1 bị vết thương 10x35cm toàn bộ mặt sau khoen chân + mặt trước đầu gối (p), dập mắt một đoạn cơ nhị đầu đùi, cơ bụng chân, dập mắt đoạn thần kinh mắt chung kéo dẫn động mạch khoen, đứt cơ rộng trong, gãy hở 1/3 trên, mất một phần chỏm xương mắt. Tại biên bản giám định y khoa của Hội đồng giám định y khoa – Sở Y tế tỉnh Long An kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với ông G1 là 31%. Sau khi tai nạn xảy ra, Công ty Kiến H xác định lỗi dẫn đến vụ tai nạn lao động thuộc về ông G1 nên không chi trả chế độ theo quy định của pháp luật, khi hết thời hạn theo hợp đồng lao động, Công ty Kiến H không tiếp tục ký hợp đồng mới đã ảnh hưởng đến quyền lợi của ông G1. Do đó, ông G1 khởi kiện yêu cầu Công ty Kiến H bồi thường, cụ thể các khoản sau:

Bồi thường tai nạn lao động số tiền: $9,90 \times 9.000.000\text{đ}/\text{tháng} = 89.100.000\text{đồng};$

Trợ cấp tai nạn lao động số tiền: $3,96 \times 9.000.000\text{đ}/\text{tháng} = 35.640.000\text{đồng};$

Chi trả tiền người chăm sóc, nuôi bệnh số tiền: $300.000\text{đ}/\text{ngày} \times 56 \text{ ngày} = 16.800.000\text{đồng};$

Trả bổ sung tiền lương nghỉ dưỡng bệnh còn chênh lệch giữa lương cơ bản và lương thực nhận số tiền: 4.830.000đồng x 5 tháng 08 ngày = 25.636.153đồng;

Tổng cộng: 167.176.153đồng.

Đối với yêu cầu phản tố của Công ty Kiến H yêu cầu ông G1 hoàn trả các khoản sau: 60% chi phí khám chữa bệnh cho ông G1 lẽ ra phải do bảo hiểm y tế chi trả số tiền: 32.297.116đồng x 60% = 19.378.269đồng; chi phí đi lại, ăn uống, quần áo cho ông G1 số tiền: 8.459.414đồng; chi phí giám định thương tật cho ông G1 số tiền: 1.150.000đồng; tiền lương đã trả cho ông G1 từ ngày 24/4/2020 đến ngày 14/5/2020 số tiền: 2.921.846đồng; tổng cộng: 31.909.529đồng thì ông G1 không đồng ý.

Theo đơn khởi kiện ngày 18/3/2022 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Công ty TNHH VLXD Kiến H (Long An) do ông Nguyễn Ngọc H đại diện trình bày:

Công ty Kiến H và ông Võ Văn G1 ký kết hợp đồng lao động số 0366/HĐLĐ-KHLA ngày 03/9/2019, loại hình hợp đồng xác định thời hạn 01 năm, thời hạn hợp đồng từ ngày 03/9/2019 đến ngày 02/6/2020, mức lương theo hợp đồng 4.170.000đồng/tháng; đến tháng 01/2020 Công ty Kiến H điều chỉnh mức lương của ông G1 tăng lên 4.469.000đồng/tháng; thời gian làm việc là 8giờ/ngày, 48 giờ/tuần; công việc ông G1 được nhận vào làm việc theo hợp đồng với chức danh là lao động phổ thông.

Ngày 20/12/2019, trong lúc đang làm việc tại Công ty Kiến H, ông G1 không tuân thủ nội quy lao động, tự ý đi ngang qua băng tải là khu vực cấm, dẫn đến chân của ông G1 vướng vào băng tải làm kích hoạt băng tải, gây ra vụ tai nạn lao động. Tại biên bản điều tra vụ tai nạn lao động của Công ty Kiến H lập ngày 23/12/2019, xác định nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn lao động là do ông G1 đi ngang qua băng tải, bị trượt té làm kích hoạt băng tải chuyển động, cuốn chân ông G1 vào băng tải, gây ra vụ tai nạn lao động, lỗi thuộc về ông G1.

Sau khi tai nạn xảy ra, ông G1 được Công ty Kiến H đưa đi cấp cứu tại Phòng khám đa khoa Việt Nhật tại huyện Bến Lức; sau đó chuyển đến Bệnh viện chấn thương chỉnh hình Thành phố Hồ Chí Minh điều trị, đến ngày 14/01/2020 ông G1 xuất viện. Công ty Kiến H đã chi trả chi phí điều trị cho ông G1 các khoản sau: Chi phí khám chữa bệnh với số tiền: 38.686.156đồng (trong đó bảo hiểm chi trả 6.389.040đồng, Công ty Kiến H chi trả số tiền 32.297.116đồng); chi phí đi lại, ăn uống, quần áo cho ông G1 số tiền: 8.459.414đồng; chi phí giám định thương tật theo yêu cầu của ông G1 số tiền: 1.150.000đồng; tiền lương trả cho ông G1 trong thời gian điều trị tính từ ngày 20/12/2019 đến ngày 02/06/2020 số tiền: 21.382.076đồng; hỗ trợ cho ông G1 số tiền 9.900.000đồng; tổng cộng: 79.577.646đồng.

Ngoài ra, Công ty Kiến H quyết định hỗ trợ tai nạn lao động cho ông G1 số tiền 17.697.240đồng, theo công thức quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 145

Bộ luật Lao động 2012: $(1.5 + ((31 - 10) * 0.4) * 4.469.000) * 40\% = 17.697.240$ đồng nhưng ông G1 từ chối nhận số tiền này.

Ông G1 khởi kiện yêu cầu Công ty Kiến H bồi thường các khoản sau: Bồi thường tai nạn lao động số tiền: $9,90 \times 9.000.000\text{đ}/\text{tháng} = 89.100.000\text{đồng}$; trợ cấp tai nạn lao động số tiền: $3,96 \times 9.000.000\text{đ}/\text{tháng} = 35.640.000\text{đồng}$; chi trả tiền người chăm sóc, nuôi bệnh: $300.000\text{đ}/\text{ngày} \times 56 \text{ ngày} = 16.800.000\text{đồng}$; trả bổ sung tiền lương nghỉ dưỡng bệnh còn chênh lệch giữa lương cơ bản và lương thực nhận số tiền: $4.830.000\text{đồng} \times 5 \text{ tháng } 08 \text{ ngày} = 25.636.153\text{đồng}$; tổng cộng: 167.176.153 đồng thì Công ty Kiến H không đồng ý. Đồng thời, Công ty Kiến H có yêu cầu phản tố yêu cầu ông G1 hoàn trả các khoản sau: 60% chi phí khám chữa bệnh cho ông G1 lẽ ra phải do bảo hiểm y tế chi trả số tiền: $32.297.116\text{đồng} \times 60\% = 19.378.269\text{đồng}$; chi phí đi lại, ăn uống, quần áo cho ông G1 số tiền: 8.459.414 đồng; chi phí giám định thương tật cho ông G1 số tiền: 1.150.000 đồng; tiền lương đã trả cho ông G1 từ ngày 24/4/2020 đến ngày 14/5/2020 số tiền: 2.921.846 đồng; tổng cộng: 31.909.529 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo pháp luật tố tụng và các đương sự trong vụ án đã chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông G1 đối với Công ty Kiến H về số tiền trợ cấp tai nạn lao động là 17.697.240 đồng; không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông G1 đối với Công ty Kiến H các khoản gồm: Bồi thường tai nạn lao động số tiền: 89.100.000 đồng; trợ cấp tai nạn lao động số tiền: 17.942.760 đồng; chi trả tiền người chăm sóc, nuôi bệnh số tiền 16.800.000 đồng; trả bổ sung tiền lương nghỉ dưỡng bệnh còn chênh lệch giữa lương cơ bản và lương thực nhận số tiền: 25.636.153 đồng; tổng cộng: 149.478.913 đồng.

Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của Công ty Kiến H đối với ông G1 về chi phí giám định thương tật số tiền 1.150.000 đồng; không chấp nhận yêu cầu phản tố của Công ty Kiến H đối với ông G1 các khoản gồm: 60% chi phí khám chữa bệnh số tiền: 19.378.269 đồng; chi phí đi lại, ăn uống, quần áo số tiền: 8.459.414 đồng; tiền lương từ ngày 24/4/2020 đến ngày 14/5/2020 số tiền: 2.921.846 đồng; tổng cộng: 30.759.529 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Võ Văn G1 khởi kiện yêu cầu Công ty Kiến H bồi thường thiệt hại, trợ cấp do tai nạn lao động giữa người sử dụng lao động đối với người lao động. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Công ty Kiến H có yêu cầu phản tố yêu cầu ông G1 hoàn trả số tiền Công ty Kiến H đã chi trả cho ông G1 trong thời gian ông G1 điều trị tai nạn lao động. Căn cứ Điều 32; khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là

“Tranh chấp về bồi thường thiệt hại, trợ cấp tai nạn lao động” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Về phạm vi khởi kiện: Căn cứ Điều 5, Điều 188 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xem xét trong phạm vi khởi kiện của nguyên đơn và yêu cầu phản tố của bị đơn, những nội dung khác không liên quan đến nội dung khởi kiện của nguyên đơn và yêu cầu phản tố của bị đơn, Tòa án không xét đến.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Xét về lỗi dẫn đến vụ tai nạn lao động: Ngày 20/12/2019, trong lúc đang làm việc tại Công ty Kiến H, ông G1 không tuân thủ nội quy lao động của Công ty, tự ý đi ngang qua băng tải là khu vực cấm, dẫn đến ống quần của ông G1 vướng vào băng tải làm kích hoạt băng tải, gây ra vụ tai nạn lao động. Sau khi tai nạn lao động xảy ra, ngày 23/12/2019 Công ty Kiến H thành lập đoàn điều tra vụ tai nạn lao động cấp cơ sở với thành phần đoàn điều tra được thực hiện theo đúng quy định tại Điều 35 Luật An toàn, vệ sinh lao động; Điều 13 Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động. Theo nội dung biên bản điều tra tai nạn lao động ngày 23/12/2019 kết luận *“lỗi dẫn đến vụ tai nạn lao động là do người lao động đi qua khu vực cấm nên xảy ra tai nạn lao động. Hình thức kỷ luật ra văn bản nhắc nhở và tuyên truyền cho toàn thể người lao động”*. Mặt khác, khi ông G1 được Công ty Kiến H điều trị thương tích xuất viện ngày 14/01/2020 cho đến thời điểm ông G1 được Công ty Kiến H cho thôi việc theo hợp đồng lao động, ông G1 cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại kết luận điều tra vụ tai nạn lao động. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ xác định lỗi dẫn đến vụ tai nạn lao động vào ngày 20/12/2019 thuộc về ông G1.

[3.2] Xét về mức lương làm căn cứ để tính yêu cầu bồi thường: Theo hợp đồng lao động số 0366/HĐLĐ-KHLA ngày 03/9/2019, ông G1 và Công ty Kiến H thỏa thuận mức lương theo hợp đồng 4.170.000đồng/tháng. Đến tháng 01/2020, Công ty Kiến H điều chỉnh mức lương theo hợp đồng của ông G1 tăng lên với số tiền 4.469.000đồng/tháng. Ông G1 khởi kiện yêu cầu Công ty Kiến H bồi thường với mức lương 9.000.000đồng/tháng nhưng không được Công ty Kiến H đồng ý và không phù hợp theo khoản 2 Điều 144 Bộ luật Lao động năm 2012 nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào mức lương theo hợp đồng là 4.170.000đồng/tháng và mức lương được điều chỉnh từ tháng 01/2020 là 4.469.000đồng/tháng làm căn cứ để tính các yêu cầu bồi thường của ông G1.

[3.3] Xét yêu cầu khởi kiện của ông G1 thấy rằng:

Ông G1 khởi kiện yêu cầu Công ty Kiến H bồi thường tai nạn lao động số tiền: $9,90 \times 9.000.000\text{đ}/\text{tháng} = 89.100.000\text{đồng}$; trợ cấp tai nạn lao động số tiền: $3,96 \times 9.000.000\text{đ}/\text{tháng} = 35.640.000\text{đồng}$; chi trả tiền người chăm sóc, nuôi bệnh: $300.000\text{đ}/\text{ngày} \times 56 \text{ ngày} = 16.800.000\text{đồng}$; trả bổ sung tiền lương nghỉ dưỡng bệnh còn chênh lệch giữa lương cơ bản và lương thực nhận số tiền: $4.830.000\text{đồng} \times 5 \text{ tháng} 08 \text{ ngày} = 25.636.153\text{đồng}$; tổng cộng:

167.176.153đồng với lý do khi ông G1 được Công ty Kiến H nhận vào làm việc, Công ty Kiến H không tổ chức tập huấn vệ sinh, an toàn lao động; đồng thời, tại khu vực xảy ra tai nạn lao động, Công ty Kiến H không có bản chỉ dẫn cảnh báo khu vực nguy hiểm cho người lao động biết nên khi ông G1 đi ngang khu vực băng tải, không quan sát dẫn đến bị băng tải cuốn vào chân gây ra vụ tai nạn lao động. Tuy nhiên, ý kiến này của ông G1 không được Công ty Kiến H thừa nhận; theo các tài liệu, chứng cứ Công ty Kiến H cung cấp cho Tòa án cũng như lời trình bày của ông H đại diện cho Công ty Kiến H thể hiện, khi Công ty Kiến H nhận người lao động vào làm việc trong đó có ông G1, Công ty Kiến H đã tổ chức tập huấn cho người lao động về vệ sinh, an toàn lao động; tiến hành niêm yết nội quy lao động theo đúng quy định của Bộ luật Lao động. Mặt khác, như đã phân tích tại mục [3.1], Hội đồng xét xử xét thấy lỗi dẫn đến vụ tai nạn lao động vào ngày 20/12/2019 thuộc về ông G1. Do đó, ông G1 khởi kiện yêu cầu Công ty Kiến H bồi thường tai nạn lao động số tiền: 89.100.000đồng; chi trả tiền người chăm sóc, nuôi bệnh: 16.800.000đồng; trả bổ sung tiền lương nghỉ dưỡng bệnh còn chênh lệch giữa lương cơ bản và lương thực nhận số tiền: 25.636.153đồng; tổng cộng: 131.536.153đồng là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông G1 về trợ cấp tai nạn lao động với số tiền: $3,96 \times 9.000.000\text{đ}/\text{tháng} = 35.640.000\text{đồng}$. Hội đồng xét thấy, tại khoản 4 Điều 145 Bộ luật Lao động năm 2012 quy định “*trường hợp do lỗi của người lao động thì người lao động cũng được trợ cấp một khoản tiền ít nhất bằng 40% mức quy định tại khoản 3 Điều này*”; tại khoản 5 Điều 38 Luật An toàn, vệ sinh lao động quy định “*Trợ cấp cho người lao động bị tai nạn lao động mà do lỗi của chính họ gây ra một khoản tiền ít nhất bằng 40% mức quy định tại khoản 4 Điều này với mức suy giảm khả năng lao động tương ứng*”. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông G1 với mức lương 4.469.000đồng/tháng, theo công thức: $(1.5 + ((31 - 10) \times 0.4) \times 4.469.000) \times 40\% = 17.697.240\text{đồng}$; không chấp nhận yêu cầu của ông G1 với số tiền 17.942.760đồng.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông G1 số tiền 17.697.240đồng; không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông G1 số tiền 149.478.913đồng.

[3.4] Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty Kiến H thấy rằng:

Công ty Kiến H khởi kiện yêu cầu ông G1 hoàn trả: 60% chi phí khám chữa bệnh cho ông G1 lẽ ra phải do bảo hiểm y tế chi trả với số tiền: $32.297.116\text{đồng} \times 60\% = 19.378.269\text{đồng}$; chi phí đi lại, ăn uống, quần áo cho ông G1 số tiền: 8.459.414đồng; chi phí giám định thương tật cho ông G1 số tiền: 1.150.000đồng; tiền lương đã trả cho ông G1 từ ngày 24/4/2020 đến ngày 14/5/2020 số tiền: 2.921.846đồng; tổng cộng: 31.909.529đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, tại Điều 144 Bộ luật Lao động năm 2012 và Điều 38 Luật An toàn, vệ sinh lao động quy định về trách nhiệm của người sử dụng lao động đối với người lao động khi bị tai nạn lao động; theo đó, người sử dụng lao động có trách

nhệm thanh toán phần chi phí đồng chi trả và những chi phí không nằm trong danh mục do bảo hiểm y tế chi trả đối với người lao động tham gia bảo hiểm y tế và thanh toán toàn bộ chi phí y tế từ khi sơ cứu, cấp cứu đến khi điều trị ổn định đối với người lao động không tham gia bảo hiểm y tế. Theo hồ sơ tai nạn lao động thể hiện, ngày 20/12/2019 ông G1 bị tai nạn lao động, Công ty Kiến H đã đưa ông G1 đi cấp cứu tại Phòng khám đa khoa Việt Nhật tại huyện Bến Lức; sau đó chuyển đến Bệnh viện chấn thương chỉnh hình Thành phố Hồ Chí Minh điều trị cho đến khi xuất viện. Theo Công ty Kiến H, do tình hình thương tích của ông G1 nghiêm trọng, Phòng khám đa khoa Việt Nhật tại huyện Bến Lức không đủ điều kiện cấp cứu cho ông G1 nên Công ty Kiến H đã chuyển ông G1 đến Bệnh viện chấn thương chỉnh hình tại Thành phố Hồ Chí Minh điều trị; do điều trị vượt tuyến nên ông G1 không được bảo hiểm y tế chi trả 60% chi phí khám chữa bệnh số tiền: 19.378.269đồng. Do đó, Công ty Kiến H yêu cầu ông G1 hoàn trả số tiền này là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với chi phí đi lại, ăn uống, quần áo cho ông G1 số tiền 8.459.414đồng, đây là khoản hỗ trợ tự nguyện của Công ty Kiến H khi ông G1 điều trị thương tích tại bệnh viện. Công ty Kiến H khởi kiện nhưng không cung cấp được hóa đơn, chứng từ để chứng minh cho yêu cầu này, trong khi ông G1 không thừa nhận các khoản hỗ trợ này của Công ty Kiến H. Do đó, Công ty Kiến H yêu cầu ông G1 hoàn trả số tiền này là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với tiền lương Công ty Kiến H đã chi trả cho ông G1 từ ngày 24/4/2020 đến ngày 14/5/2020 số tiền 2.921.846đồng. Công ty Kiến H cho rằng, theo bản cam kết ngày 24/4/2020 ông G1 trình bày sức khỏe ông G1 đã bình phục, có khả năng làm việc, ông G1 không đi làm nhưng bộ phận kế toán của Công ty Kiến H vẫn chi trả cho ông G1 số tiền 2.921.864đồng nên ông G1 phải hoàn trả số tiền này cho Công ty Kiến H. Trong khi ông G1 cho rằng, bản cam kết ngày 24/4/2020 mà ông G1 gởi cho Công ty Kiến H mục đích là để Công ty Kiến H giới thiệu ông G1 đi giám định tỷ lệ thương tật chứ không phải ông G1 cam kết đủ sức khỏe để đi làm. Hội đồng xét xử xét thấy, theo hồ sơ bệnh án của ông G1 thể hiện, khi ông G1 điều trị thương tích tại Bệnh viện chấn thương chỉnh hình Thành phố Hồ Chí Minh và Bệnh viện y học cổ truyền Long An; các cơ quan này chưa có kết luận ông G1 đủ điều kiện sức khỏe để tiếp tục làm việc tại Công ty Kiến H. Do đó, Công ty Kiến H cho rằng ông G1 đủ điều kiện sức khỏe để làm việc nhưng ông G1 không đi làm để yêu cầu ông G1 hoàn trả số tiền lương 2.921.846đồng là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với chi phí giám định thương tật cho ông G1 số tiền: 1.150.000đồng. Theo Công văn số 2095/BHXXH-CĐBHXXH ngày 07/9/2022 và Quyết định số 14/QĐ-BHXXH ngày 13/7/2020 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Long An xác nhận, Cơ quan bảo hiểm đã chi trả số tiền 1.150.000đồng cho ông G1 thông qua số tài khoản 070.103.644.842, Sacombank – Chi nhánh Long An. Công ty Kiến H đã nộp số tiền này để làm thủ tục đưa ông G1 đi giám định tỷ lệ thương tật theo đơn

yêu cầu của ông G1 ngày 24/4/2020. Do đó, Công ty Kiến H yêu cầu ông G1 hoàn trả số tiền 1.150.000đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Kiến H số tiền 1.150.000đồng; không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Kiến H số tiền 30.759.529đồng.

[4] Về án phí: Ông Võ Văn G1 được miễn án phí lao động sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Công ty Kiến H phải chịu án phí lao động sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 32; điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 271; khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 142, 144, 145 của Bộ luật Lao động năm 2012;

Căn cứ Điều 35, 38, 39 của Luật An toàn, vệ sinh lao động;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 12, Điều 14, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn G1 đối với Công ty TNHH VLXD Kiến H (Long An) về trợ cấp tai nạn lao động.

Buộc Công ty TNHH VLXD Kiến H (Long An) có nghĩa vụ thanh toán cho ông Võ Văn G1 số tiền 17.697.240đồng (mười bảy triệu, sáu trăm chín mươi bảy nghìn, hai trăm bốn mươi đồng).

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn G1 đối với Công ty TNHH VLXD Kiến H (Long An) các khoản sau:

- Bồi thường tai nạn lao động số tiền: 89.100.000đồng;
- Trợ cấp tai nạn lao động số tiền: 17.942.760đồng;
- Chi trả tiền người chăm sóc, nuôi bệnh số tiền 16.800.000đồng;
- Trả bổ sung tiền lương nghỉ dưỡng bệnh còn chênh lệch giữa lương cơ bản và lương thực nhận số tiền: 25.636.153đồng;

Tổng cộng số tiền: 149.478.913đồng.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của Công ty TNHH VLXD Kiến H (Long An) đối với ông Võ Văn G1 về chi phí giám định thương tật.

Buộc ông Võ Văn G1 có nghĩa vụ hoàn trả cho Công ty TNHH VLXD Kiến H (Long An) số tiền 1.150.000đồng (một triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng).

Không chấp nhận yêu cầu phản tố của Công ty TNHH VLXD Kiến H (Long An) đối với ông Võ Văn G1 các khoản sau:

- 60% chi phí khám chữa bệnh số tiền: 19.378.269đồng;
- Chi phí đi lại, ăn uống, quần áo số tiền: 8.459.414đồng;
- Tiền lương từ ngày 24/4/2020 đến ngày 14/5/2020 số tiền: 2.921.846đồng;

Tổng cộng số tiền: 30.759.529đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí lao động sơ thẩm: Ông Võ Văn G1 được miễn án phí lao động sơ thẩm.

Công ty TNHH VLXD Kiến H (Long An) phải chịu án phí lao động sơ thẩm với số tiền 1.453.702đồng, nhưng Công ty TNHH VLXD Kiến H (Long An) được khấu trừ số tiền 478.600đồng đã nộp theo biên lai thu số 000.8646 ngày 28/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Công ty TNHH VLXD Kiến H (Long An) còn phải nộp tiếp số tiền 975.102đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Bến Lức;
- CCTHADS huyện Bến Lức;
- Các đương sự;
- Lưu HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Đông